



GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

DAY HỌC TRUYỆN ĐỒNG THOẠI BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

TRẦN VĂN TUÂN^{1*}, TRẦN THANH TUẤN²

Tóm tắt

Truyện đồng thoại được giới thiệu trong chương trình trung học cơ sở từ lâu. Tuy nhiên do trước đây thể loại này được nhập chung vào truyện hiện đại nên việc giảng dạy theo đặc trưng thể loại gặp nhiều hạn chế. Bài viết này tập trung vào việc trình bày khái quát những đặc điểm của thể loại Đồng thoại đồng thời cũng đề xuất một số phương pháp tiếp cận văn bản hướng đến mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại theo đặc trưng thể loại dựa trên những Yêu cầu cần đạt được đặt ra trong Chương trình giáo dục phổ thông Môn Ngữ văn 2018.

Từ khóa: truyện đồng thoại, phương pháp giảng dạy, đọc hiểu văn bản, Chương trình giáo dục phổ thông

Abstract

Folk tales have been introduced in the secondary school curriculum for a long time. However, the teachings according to the genre characteristics encountered many limitations. This article focuses on presenting an overview of the characteristics of the genre of folk tales and approaches to the text towards the goals of developing reading comprehension on folk tales' texts according to their characteristics, categories based on the requirements which strictly follow the Secondary Education Program of Literature in 2018.

Keywords: folk tales, teaching methods, reading comprehension, Secondary education program

I. Mở đầu

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Truyện đồng thoại từ lâu đã đưa vào chương trình ngữ văn bậc Trung học cơ sở (THCS) với văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (Trích *Đế mèn phiêu lưu kí* - Tô Hoài). Tuy nhiên VB này được xếp chung vào thể

loại lớn là truyện hiện đại chứ không được tiếp cận với tư cách là truyện đồng thoại. Điều này dẫn đến tình trạng GV hướng dẫn HS tiếp cận văn bản truyện đồng thoại như một truyện hiện đại mà chưa làm nổi bật những đặc điểm riêng của truyện đồng thoại. Bên cạnh đó với quan niệm tiếp cận nội dung mà

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh

² Trường THPT Long Hiệp, huyện Trà Cú - tỉnh Trà Vinh

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trần Văn Tuấn (Email: Tuandhtv@gmail.com)



chưa chú ý nhiều đến phát triển năng lực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành năng lực đọc của HS khi HS thực hành đọc hiểu với những VB khác cùng thể loại (văn bản đọc ngoài sách giáo khoa).

Bài viết dựa trên sự đúc kết những kinh nghiệm giảng dạy truyện đồng thoại trước đó kết hợp với việc nghiên cứu những định hướng mới từ *Chương trình giáo dục phổ thông (Môn Ngữ văn)* được Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) để đề xuất một số giải pháp nhằm hướng đến mục tiêu dạy học truyện đồng thoại bậc THCS theo định hướng phát triển năng lực người học.

2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

2.1. Khái luận về truyện đồng thoại

Thuật ngữ *truyện đồng thoại* có nhiều cách hiểu khác nhau, theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Từ điển tiếng Việt do Văn Tân chủ biên (bản in 1994) định nghĩa đồng thoại theo nghĩa rộng: “*Đồng thoại: truyện chép cho trẻ con xem*”¹. Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (bản in 2001) lại có cách hiểu khác: “*Đồng thoại: thể truyện cho trẻ em, trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hóa tạo nên một thế giới thần kì thích hợp với trẻ em*”²

Vân Thanh trong bài viết “*Tìm hiểu đặc điểm của truyện đồng thoại*” đăng trên *Tạp chí Văn học* (4) năm 1974 đưa ra định nghĩa: “*Đồng thoại là một thể loại đặc biệt của văn học, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện*

thực và mơ tưởng. Ở đây, các tác giả thường dùng nhân vật chính là động vật, thực vật và những vật vô tri, lồng cho chúng những tình cảm của con người. (Cũng có khi nhân vật là người). Qua thế giới không thực mà lại thực đó, tác giả lồng cho chúng những tình cảm và cuộc sống của con người. Tính chất mơ tưởng và khoa trương là những yếu tố không thể thiếu được trong đồng thoại”³. Cách hiểu của Vân Thanh đã phản ánh được những nét cơ bản của đồng thoại, làm cơ sở cho những định nghĩa khác về sau.

Hai tác giả Cao Đức Tiên và Dương Thị Hương trong giáo trình *Văn học* (biên soạn theo chương trình *Dự án phát triển giáo viên tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã xem truyện đồng thoại là một thể loại hiện đại, có đặc trưng nổi bật là hệ thống nhân vật loài vật. “*Truyện đồng thoại: là sáng tác của các nhà văn hiện đại, sử dụng nghệ thuật nhân hóa loài vật để kể chuyện về con người, đặc biệt là trẻ em, vì vậy nhân vật chủ yếu là loài vật*”⁴

Từ những ý kiến trên có thể khái quát *Truyện đồng thoại* là một thể loại tự sự hiện đại dành cho trẻ em, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và mơ tưởng. Các tác giả thường dùng nhân vật chính là động vật và thực vật và những vật vô tri, lồng cho chúng những tình cảm của con người. Với sức tưởng tượng dồi dào, truyện đồng thoại có khả năng phản ánh cuộc sống của con người qua mọi không gian, thời gian, tạo nên một thế giới thần kì thích hợp với trí tưởng tượng của trẻ thơ.

¹ Văn Tân (1994), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

² Viện Ngôn ngữ học (2001), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng [tr.344].

³ Vân Thanh (1974), “*Tìm hiểu đặc điểm đồng thoại*”, *Tạp chí Văn học* (4), [tr. 104].

⁴ Cao Đức Tiên – Dương Thị Hương, (2005), *Giáo trình Văn học, Dự án phát triển giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo* [tr.215]



2.2. Truyện đồng thoại trong chương trình Ngữ văn THCS

Do đặc trưng tâm lí lứa tuổi, truyện đồng thoại là thể loại được sử dụng nhiều trong chương trình Tiếng Việt của bậc Tiểu học. Khi lên đến bậc THCS, ở lớp 6, khối lớp có vai trò là gạch nối giữa bậc Tiểu học và THCS, thể nên việc bố trí truyện đồng thoại ở lớp 6 là phù hợp. Trong SGK Ngữ văn 6 (Chương trình 2000), truyện đồng thoại mặc dù được

giới thiệu (VB *Bài học đường đời đầu tiên* - Trích *Dế mèn phiêu lưu kí* - Tô Hoài) nhưng không được định danh cụ thể là Truyện đồng thoại mà gộp chung vào *Truyện hiện đại*. Còn trong SGK Ngữ văn 6, (theo chương trình GDPT 2018) được định danh là truyện đồng thoại một cách rõ ràng.

Số lượng VB truyện đồng thoại được giới thiệu ở cả ba bộ sách như sau:

| Bộ sách Ngữ văn 6 | VB truyện Đồng thoại |
|---------------------------------------|--|
| <i>Chân trời sáng tạo</i> | <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (Tô Hoài), <i>Giọt sương đêm</i> (Trần Đức Tiến), <i>Cô gió mất tên</i> (Xuân Quỳnh) |
| <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> | <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (Tô Hoài) |
| <i>Cánh Diều</i> | <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (Tô Hoài) |

Bảng 1: Thống kê truyện đồng thoại trong các bộ SGK Ngữ văn 6

Như vậy trong bộ *Chân trời sáng tạo* (Tập 1), ở chủ đề *Những trải nghiệm trong đời* giới thiệu 3 VB: *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến), *Cô gió mất tên* (Xuân Quỳnh). Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (Tập 1) giới thiệu VB *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài) trong chủ đề *Tôi và các bạn*. Trong bài 6, bài *Truyện (Truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin và An-đéc-xen)* của bộ *Cánh diều* (Tập 2) giới thiệu VB *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài). Như vậy có thể thấy VB *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài) là VB chính yếu được kế thừa từ chương trình Ngữ văn 6 (Chương trình 2000). Trong ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn 6, với thể loại đồng thoại, bộ *Chân trời sáng tạo* giới thiệu nhiều VB đồng thoại hơn cả (03 VB).

2.3 Tổng quan vấn đề nghiên cứu truyện đồng thoại

Truyện đồng thoại xuất hiện cùng với quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam vào những

năm đầu thế kỉ XX và ít nhiều gây được tiếng vang với tác phẩm *Dế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài. Dù vậy, trong giai đoạn từ 1930 đến 1945, giới lí luận phê bình đương thời chưa chú ý đến truyện đồng thoại. Từ năm 1945 đến nay, truyện đồng thoại được đề cập tới trong một số chuyên luận, giáo trình, bài báo khoa học, bài đọc sách, lời bình... Có thể ghi nhận những đóng góp của các tác giả như: Vân Thanh, Ngô Quân Miện, Vũ Ngọc Bình, Lã Thị Bắc Lý, Định Hải, Cao Đức Tiến, Dương Thu Hương, Lê Nhật Ký, Lê Thị Hoài Nam... trong việc khám phá đặc trưng thể loại cũng như khẳng định vị trí truyện đồng thoại trong tiến trình chung của lịch sử văn học hiện đại.

Tuy nhiên những bài viết chuyên sâu về nghiên cứu giảng dạy truyện đồng thoại với tư cách thể loại độc lập thì chưa có nhiều. Hơn thế nữa những bài viết trực tiếp đề cập đến việc giảng dạy truyện đồng thoại ở bậc THCS theo định hướng phát triển năng lực lại càng hiếm hoi.



II. Nội dung nghiên cứu

1. Mục tiêu nghiên cứu

- Nêu được những nét chính yếu về đặc trưng thể loại của truyện đồng thoại
- Đề xuất những phương pháp giảng dạy truyện đồng thoại hướng đến mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu truyện đồng thoại theo đặc trưng thể loại của HS bậc THCS

1. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp so sánh đối chiếu: các đối tượng khảo sát được so sánh, đối chiếu với các đối tượng. Ở đây, chúng tôi chủ yếu so sánh các đối tượng khảo sát là truyện đồng thoại được phân bố ở các bộ sách Ngữ văn 6.

- Phương pháp phân tích quy nạp và diễn dịch: phương pháp này được sử dụng trong quá trình phân tích ngữ liệu để rút ra những kết luận khái quát hay từ nhận định mang tính định hướng để đúc kết thành những kết luận su phạm trong việc giảng dạy truyện đồng thoại trong trường THCS.

- Phương pháp mô hình hóa: việc xây dựng các mô hình, bảng biểu nhằm đề xuất những cách thức giảng dạy truyện đồng thoại đạt hiệu quả cao

2. Đối tượng nghiên cứu

- Truyện đồng thoại được giảng dạy ở bậc THCS

- Phương pháp giảng dạy truyện đồng thoại hướng đến mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu truyện đồng thoại theo đặc trưng thể loại của HS bậc THCS

3. Nguyên tắc dạy học:

3.1 Dạy học truyện Đồng thoại theo định hướng phát triển năng lực phải đảm bảo yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông (Môn Ngữ văn) được Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã xây dựng Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) khi đọc truyện Đồng thoại như sau:

Đọc hiểu nội dung:

– Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm.

– Nhận biết được chủ đề của văn bản.

– Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

– Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

Đọc hiểu hình thức:

– Nhận biết được một số yếu tố của đồng thoại như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

– Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

– Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

Chính từ những YCCĐ này GV dù cho sử dụng bộ sách giáo khoa nào cũng cần nghiên cứu kỹ YCCĐ để có thể thiết kế hoạt động dạy và học nhằm đáp ứng được chương trình.

Như vậy từ YCCĐ đối với truyện đồng thoại, GV cần tổ chức hoạt động dạy học giúp HS thực hiện được những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tóm tắt được truyện đồng thoại

- Nhận biết được lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyện đồng thoại.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật truyện đồng thoại được thể hiện qua



hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và đề tài của truyện đồng thoại

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba trong truyện đồng thoại.

3.2 Dạy học truyện Đồng thoại cần đáp ứng đặc trưng thể loại

Có thể nói Thế giới nhân vật của truyện đồng thoại rất phong phú, từ các loài thực vật đến động vật, cả những đồ vật vô tri vô giác.

Truyện đồng thoại sử dụng hình thức nhân cách hóa loài vật, kể chuyện vật mà gọi chuyện người nhằm đưa đến cho các em những bài học giáo dục về nhận thức và thẩm mỹ... Truyện đồng thoại phản ánh cuộc sống không theo quy luật tả thực, giàu tưởng tượng, gần gũi với truyện cổ tích và truyện ngụ ngôn.

3.3 Tổ chức dạy học truyện đồng thoại theo hướng phát triển năng lực

3.3.1 Trước khi đọc

- Kích hoạt tri thức nền

Chức năng của hoạt động kích hoạt tri thức nền là tạo tâm thế, hứng thú cho HS; khơi gợi kiến thức nền của HS, giúp HS sử dụng kiến thức nền để tham gia vào VB và phát triển kỹ năng đọc lướt để cảm nhận bước đầu về nội dung VB, kỹ năng dự đoán về nội dung có thể có của VB.

Với VB truyện đồng thoại, chúng tôi đề xuất trong hoạt động kích hoạt tri thức nền, GV cần sử dụng *phương pháp trực quan* bằng cách cho HS xem những đoạn phim ngắn về loại động vật được đề cập đến trong VB. Bởi một đặc trưng của truyện đồng thoại là “*chúng* *vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật*

vừa thể hiện đặc điểm của con người”¹.

Tác dụng của phương pháp trực quan là cung cấp cho HS những hiểu biết ban đầu về đặc điểm của con vật mà VB sắp được học đề cập. Nếu HS không biết gì về con vật ấy ngoài đời thực thì rất khó để các em có thể cảm nhận tốt nhân vật được khắc họa trong VB. Trong điều kiện và hoàn cảnh sống hiện nay, không chắc rằng HS ở tất cả các vùng miền đều có thể biết tường tận con vật được đề cập đến trong truyện đồng thoại. Trong Chương trình Ngữ văn 6 có 2 VB là *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến) thì nhân vật chính là Dế Mèn (*Bài học đường đời đầu tiên*) và Bọ Dừa (*Bài học đường đời đầu tiên*). Tuy nhiên, không phải HS nào cũng từng biết đến đặc tính của hai con vật trên mà khi không hiểu đặc tính của loài vật trong đời thực, HS sẽ không đánh giá tài năng của nhà văn khi khắc họa tính cách của nhân vật là loài vật trong truyện đồng thoại.

- Khai thác tri thức nền được trình bày trong SGK

Các tri thức (bao gồm kiến thức, kỹ năng) trong SGK được xây dựng dựa trên yêu cầu về kiến thức đối với cấp lớp mà CTGDPT môn Ngữ văn năm 2018 đã đề ra. Tri thức về văn học được trình bày ngắn gọn trong mục *Tri thức Ngữ văn* (Hoặc *Kiến thức Ngữ văn*). Đó là những tri thức mang tính chất công cụ, giúp HS không chỉ biết cách đọc hiểu VB trong SGK mà còn biết cách đọc các VB khác cùng thể loại nằm ngoài chương trình. Về tri thức truyện đồng thoại thì cả ba bộ SGK đã lưu hành đều có trình bày.

¹ Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên), (2021), *Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam [tr:81]

- Bộ Chân trời sáng tạo (Tập 1): “Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người”¹

- Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Tập 1): “Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người”²

- Bộ Cánh Diều (Tập 2): “Truyện đồng thoại là loại truyện thường lấy loài vật làm nhân vật. Các con vật trong truyện đồng thoại được các nhà văn miêu tả, khắc họa như con người (gọi là nhân cách hóa)”³

GV cần yêu cầu HS đọc và nắm bắt những yếu tố cốt lõi của truyện đồng thoại như: nhân vật thường là loài vật (dưới hình thức nhân

cách hóa) và đối tượng hướng đến là thiếu nhi.

3.3.2 Trong khi đọc

Trong khi đọc VB truyện đồng thoại, SGK đã có sự định hướng với bộ câu hỏi trong khi đọc. GV sẽ tổ chức dạy học để khai thác bộ câu hỏi này. Tùy theo dụng ý của người viết sách giáo khoa bộ câu hỏi này được thiết kế khác nhau tuy nhiên dù dùng sách nào để giảng dạy, GV cần hướng dẫn HS thực hiện các kĩ năng đọc mà bất cứ người đọc nào cũng phải sử dụng trong quá trình đọc, đó là liên tưởng, tưởng tượng, suy luận, dự đoán,... GV yêu cầu HS đọc chậm, đôi lúc tạm dừng để suy ngẫm về một số chi tiết quan trọng trong VB, từ đó, tự kiểm soát việc hiểu của mình. Kích hoạt, huy động kiến thức nền của HS vào việc hiểu VB. GV cần giúp HS đọc hiểu các yếu tố bộ phận của VB, chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho việc hiểu chính thể VB sau khi đọc.

Dế Choát nhìn tôi mà rùng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tôi đến có dựa vào đến bất nạt thì em chạy sang...¹

Chưa nghe hết câu, tôi đã héch rùng lên, xi một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khinh, tôi mắng:

- Hừ! Thông ngách sang nhà ta? Để nghe nhì! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

Suy luận

1 Việc Dế Choát muốn đào một cái ngách sang nhà nhân vật “tôi” phòng khi có kẻ nào bắt nạt cho thấy Dế Choát suy nghĩ, đánh giá như thế nào về nhân vật “tôi”?

Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách lão chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc đại đột, dù về sau có hối⁽²⁾ cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời.

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choát. Dế Choát là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng⁽³⁾ thế. Choát nó có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choát bầm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

DỰ ĐOÁN Em dự đoán thế nào về sự việc sắp được kể?

Ngữ văn 6 – Chân trời sáng tạo

(Định hướng kĩ năng trong khi đọc của SGK Chân trời sáng tạo và Kết nối tri thức với cuộc sống)

Ngữ văn 6 – Kết nối tri thức với cuộc sống

3.3.3 Sau khi đọc

3.3.3.1 Hướng dẫn HS tóm tắt tác phẩm

Truyện đồng thoại là những truyện có kết cấu tương đối đơn giản, tuy nhiên để giúp HS có thể tóm tắt hiệu quả, phân biệt được sự khác nhau giữa sự việc và chi tiết trong văn bản tự sự, GV cần thiết kế những dạng bài tập từ đơn giản đến phức tạp:

¹ Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên), (2021), Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tạo NXB Giáo dục Việt Nam [tr.81]

² Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2021), Ngữ văn 6 - Kết nối tri thức và cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam [tr.11]

³ Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên) (2021), Ngữ văn 6 - Cánh Diều, NXB ĐHSPTP HCM [tr.3]



| | | |
|---|---|-----------|
| Bài tập dạng đơn giản | Đọc đoạn trích “ <i>Giọt sương đêm</i> ” và cho biết thứ tự xuất hiện của các sự kiện tiêu biểu (Đánh số từ 1-7): | |
| | Sự kiện tiêu biểu | Số thứ tự |
| | <i>Thần Lãn lại báo với trưởng thôn về quyết định đột ngột của người khách lạ.</i> | |
| | <i>Thần Lãn đề nghị Bộ Dừa ở trọ trong cái bình gốm vỡ</i> | |
| | <i>Nhà buôn Bộ Dừa đến xóm Bờ Giậu xin ở trọ qua đêm</i> | |
| | <i>Thần Lãn báo với trưởng thôn (cụ giáo Cóc) về sự có mặt của người khách lạ</i> | |
| | <i>Sáng hôm sau, Bộ Dừa từ biệt Thần Lãn để về quê cũ sau một đêm thức trắng vì giọt sương đêm</i> | |
| | <i>Bộ Dừa sợ không gian tối tăm trong cái bình gốm nên xin được ngủ tạm ngoài vòm trúc</i> | |
| <i>Trưởng thôn nói với Thần Lãn: Có khi người ta thức trắng đêm chỉ vì một giọt sương</i> | | |
| Yêu cầu tóm tắt nâng cao | Dựa vào các sự kiện được liệt kê hãy tóm tắt VB <i>Giọt sương đêm</i> thành đoạn văn. | |

GV cần chú ý, hướng dẫn HS sinh bước đầu nhận ra những chi tiết quan trọng trong truyện đồng thoại dựa trên việc liệt kê những chi tiết trong văn bản. GV có thể đặt những câu hỏi nhằm giúp HS phát hiện ra những chi tiết quan trọng trong VB. Ví dụ cũng với VB trên GV có thể hỏi: *Chi tiết nào khiến cho Bộ Dừa thay đổi lịch trình của mình? Em hiểu gì về ý nghĩa của chi tiết ấy?*

3.3.3.2 Nhận biết ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyện đồng thoại

- Nhận biết ngôi kể trong truyện đồng thoại

Với truyện đồng thoại nói riêng và VB tự sự nói chung, GV cần hướng HS đến việc nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba¹. Trong Bộ sách Ngữ văn 6 (Chân trời sáng tạo) có 3 VB: *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến), *Cô gió mất tên* (Xuân Quỳnh) minh chứng cho cả hai dạng thức người kể chuyện người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba

¹ Điều này các tác giả SGK đã chú ý đến nên chúng tôi không nói thêm ở đây.



| Người kể chuyện ngôi thứ nhất | Người kể chuyện ngôi thứ ba |
|--------------------------------------|---|
| Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài) | Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến), Cô gió mát tên (Xuân Quỳnh) |

GV sau khi hướng dẫn HS tìm hiểu ngôi kể ở từng tác phẩm có thể hướng HS đến sự tổng hợp như trên để HS có thể khắc sâu hơn kiến thức.

- Lời người kể chuyện và lời nhân vật

GV có thể chọn mẫu ngữ liệu mà ở đó

tồn tại cả hai dạng thức: Lời người kể chuyện và lời nhân vật để HS phân biệt để HS phân biệt. Ví dụ khi GV giảng dạy VB *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài) trong Ngữ văn 6 – Chân trời sáng tạo, GV có thể thiết kế dạng bài tập sau

Đọc ngữ liệu sau và cho biết

Rồi để choắt loanh quanh, bấn khoăn. Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào: Để choắt nhìn tôi mà rằng:
- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu tôi đã héch rãnh, xì một hơi rõ dài rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngạch sang nhà ta ? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta làm sao chịu được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sùi sùi ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

| | |
|---------------------|---|
| Lời người kể chuyện | |
| Lời nhân vật | |

3.3.3.3 Hướng dẫn HS tiếp cận nhân vật trong truyện đồng thoại

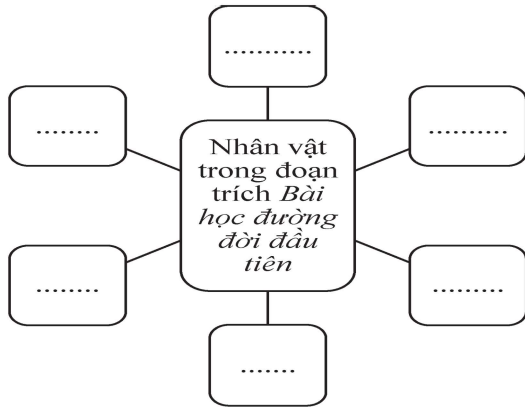
- Bước 1: Xác định nhân vật chính - phụ

Về hệ thống nhân vật, GV có thể dùng sơ đồ điền khuyết để HS có thể khái quát hệ thống nhân vật được thể hiện trong VB. Đồng

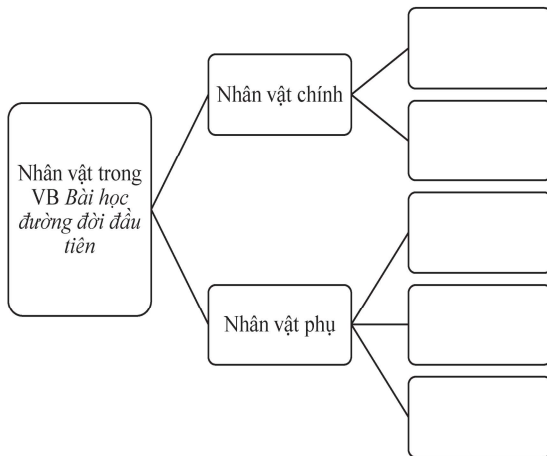
thời GV cũng yêu cầu thêm HS ở việc chỉ ra đâu là nhân vật chính và đâu là nhân vật phụ. Đây là nền tảng vô cùng quan trọng trong việc tìm hiểu nhân vật sau đó. Ví dụ với VB *Bài học đường đời đầu tiên*, GV có thể thiết kế câu hỏi sau:



Hãy chỉ ra có bao nhiêu nhân vật tham gia vào câu chuyện?



Từ đó xác định nhân vật chính và nhân vật phụ



- Bước 2: Nhận biết đặc điểm nhân vật truyện đồng thoại được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật

Để có thể giúp HS GV khái quát đặc điểm nhân vật truyện đồng thoại được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật, GV yêu cầu HS đọc VB và hoàn thiện những Phiếu học tập mà ở đó đã phân định những bình diện thuộc về đặc điểm nhân vật. Ví dụ khi giảng dạy VB *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiên), GV có thể thiết kế Phiếu học tập sau:

Hãy hoàn thành phiếu học tập sau:

| Đặc điểm nhân vật Bọ Dừa | Ngữ liệu |
|--|----------|
| Ngoại hình và thức ăn ưa thích của nhân vật Bọ Dừa | |
| Hành động của nhân vật Bọ Dừa | |
| Ngôn ngữ của nhân vật Bọ Dừa | |
| Ý nghĩ của nhân vật Bọ Dừa | |
| Nhận xét về tính cách của nhân vật Bọ Dừa? | |
| | |
| | |
| | |

Việc đưa ra những đặc điểm của nhân vật kèm theo việc tự bản thân tìm ra dẫn chứng bằng ngữ liệu minh chứng sẽ tránh được trường hợp HS phải học “thế bản” từ GV. Bên cạnh đó cũng cần lưu ý thêm, cách thức nêu trên có thể đúng với thể loại truyện nói chung, nên GV cần chú ý đến sự khu biệt giữa truyện đồng thoại và truyện nói chung ở chỗ: Nhân vật ở đây là loài vật được nhìn trong cái nhìn nhân cách hóa. Nhân vật có hình dáng, thói quen, hành động của loài vật nhưng suy nghĩ lại là của con người.

Bên cạnh đó GV còn cần giúp HS phân biệt sự khác nhau của dạng thức nhân vật là loài vật giữa truyện đồng thoại và nhân vật là loài vật trong các thể loại khác như: truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích loài vật. Nhân vật loài vật trong truyện ngụ ngôn, cổ tích loài vật không được miêu tả cụ thể về hình dáng, suy nghĩ còn nhân vật truyện đồng thoại được miêu tả cụ thể. Ranh giới để phân biệt hai thể loại ngụ ngôn và truyện đồng thoại thể hiện ở ba phương diện sau: dung lượng, tính chất



bài học giáo huấn và phương pháp truyền đạt. Về dung lượng, truyện ngụ ngôn ngắn gọn, súc tích hơn truyện đồng thoại. Về những bài học cuộc sống được gửi gắm qua tác phẩm thì bài học trong truyện đồng thoại đơn giản, phù hợp với tâm lí tiếp nhận của tuổi thơ chứ không thâm trầm và triết lý sâu xa như ở ngụ ngôn. Về phương pháp xây dựng nhân vật, cả hai thể loại truyện đều lấy loài vật, đồ vật, cỏ cây làm nhân vật và đều nhân cách hóa chúng. Tuy nhiên, truyện đồng thoại lấy loài vật vừa làm đối tượng phản ánh vừa làm phương tiện chuyển tải thông điệp còn truyện ngụ ngôn thì chỉ xem nhân vật như là phương tiện chuyển tải nội dung giáo dục mà thôi. Do đó, nhân vật trong truyện ngụ ngôn có thể được thay thế một cách dễ dàng mà không phương hại đến các lớp nội dung truyện như là ở truyện đồng thoại. Truyện ngụ ngôn không đặt mục tiêu miêu tả nhân vật nhưng với truyện đồng thoại thì việc miêu tả nhân vật là một nhiệm vụ có tính chất bắt buộc. Cũng chính vì thế mà nhân vật trong truyện đồng thoại có ngoại hình, tính cách, đời sống nội tâm sâu sắc hơn nhiều so với nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Trong khi xây dựng nhân vật, truyện ngụ ngôn dùng lối ẩn dụ, kín đáo thì truyện đồng thoại chủ yếu theo lối cách điệu. Cho nên, ngụ ngôn càng thâm trầm, sâu sắc, triết lý bao nhiêu thì càng hay còn đồng thoại thì càng hồn nhiên, giản dị,

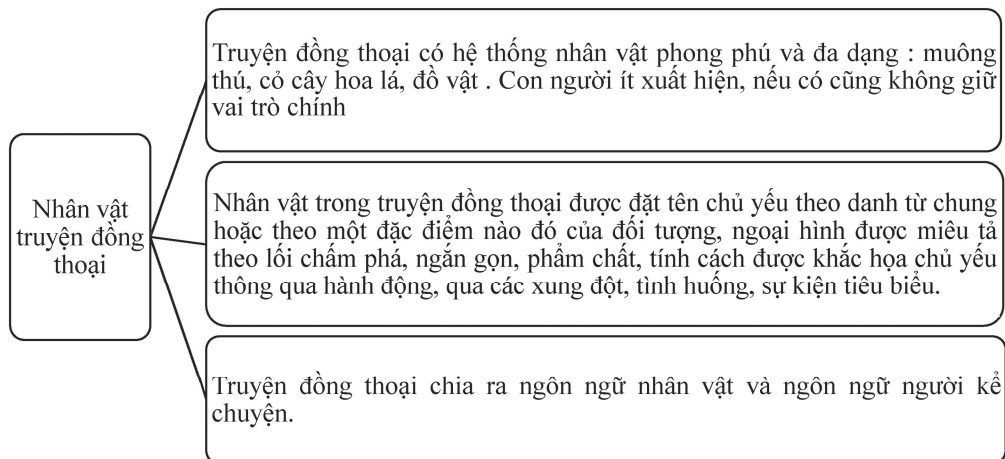
nhiều cảm xúc thì càng hấp dẫn được trẻ nhỏ.

Hơn thế nữa để sinh động hóa hoạt động học, GV có thể sử dụng phương pháp Đóng vai. Đặc trưng của truyện đồng thoại thường có phần trò chuyện của nhân vật, GV có thể dùng *phương pháp đóng vai*

- Bước 1: GV lựa chọn tình huống và cung cấp thông tin về vai diễn. GV có thể tổ chức để HS đóng vai Dế Mèn, Dế Trũi, Chị Cốc - *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài); Thần Lùn, cụ giáo Cốc - *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến)
- Bước 2: HS làm quen và tập đóng vai
- Bước 3: HS đóng vai
- Bước 4: GV và HS thảo luận, đánh giá và rút ra kết luận

Khi sử dụng phương pháp này GV cần chú ý đến việc xây dựng bảng kiểm để tạo điều kiện cho cả lớp cùng đánh giá. Ngoài ra, để gia tăng năng lực tưởng tượng của HS, GV có thể yêu cầu HS vẽ tranh về những nhân vật được đề cập đến trong truyện đồng thoại mà các em đang học.

Cuối cùng khi khái quát đặc điểm nhân vật truyện đồng thoại GV cần chú ý chỉ ra một số đặc điểm sau của nhân vật truyện đồng thoại để HS có năng lực đọc một văn bản khác có cùng thể loại





3.3.3.4 Hướng dẫn HS suy nghĩ về bài học triết lí mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm

Sau khi tìm hiểu nhân vật, GV cần định hướng để HS suy nghĩ về bài học triết lí tác giả gửi gắm qua văn bản truyện đồng thoại. Bài học triết lí trong truyện đồng thoại tương đối hiển lộ do đặc trưng thể loại vốn dành cho đối tượng thiếu nhi. Vì nó là “loại hình thích hợp với thị hiếu và tâm lí trẻ em”¹, “góp phần có hiệu lực tạo cho các em những rung động và thẩm mỹ tinh tế và đúng đắn”² Tuy nhiên không vì thế mà GV mặc định “sự hiểu” và bắt buộc HS phải rút ra đúng với những điều GV nghĩ. Công đoạn này cần có những câu hỏi theo hướng mở và GV chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau của HS miễn là không đi xa vấn đề đang đề cập trong VB. Ví dụ với VB *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài), GV có thể đặt ra câu hỏi: *Theo em, từ những trải nghiệm đáng nhớ, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì?* Để rồi từ việc rút ra bài học từ VB, HS sẽ có những chiêm nghiệm cho đời sống của mình. GV có thể đặt thêm câu hỏi: *Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, em hiểu thêm điều gì về lỗi lầm của những người ở tuổi mới lớn và về thái độ cần có trước những lỗi lầm có thể mắc phải trong cuộc sống?*

Với truyện đồng thoại, GV cần khéo léo nối kết với các tác phẩm văn học dân

gian có nhiều nét tương đồng với VB đang dạy (Đặc biệt là truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích về loài vật) thế nên GV có thể yêu cầu HS suy nghĩ, liên tưởng để kết nối cốt truyện, nhân vật trong truyện đồng thoại với một số cốt truyện, nhân vật trong tác phẩm văn học dân gian.

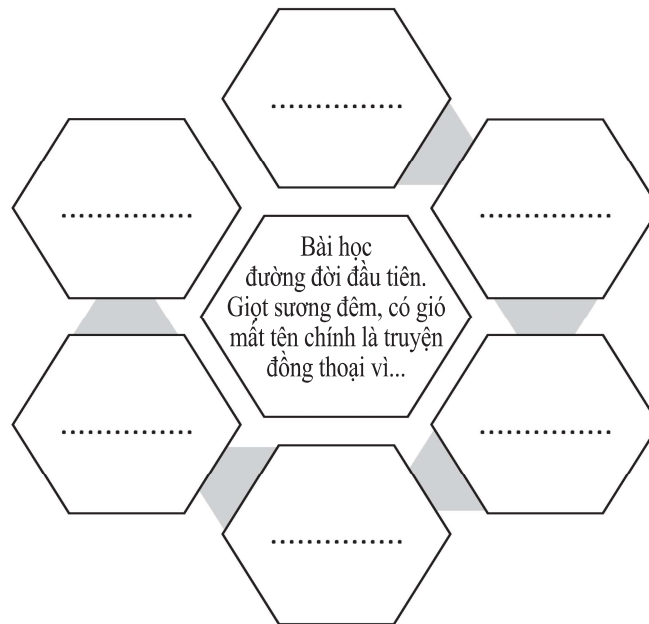
Bên cạnh đó để VB thật sự có hữu ích trong việc hình thành nhân cách sống của HS GV cần có những khơi gợi để từ văn bản, các em có thể liên hệ với bản thân và cuộc sống thực tại để thấy được những giá trị mà câu chuyện gợi ra. Các tác giả SGK đã thiết kế những câu hỏi thiết thực nhằm đảm bảo yêu cầu cần đạt này. Thế nhưng chúng tôi cũng muốn GV khi giảng dạy cần lưu ý thêm. VB đồng thoại luôn gửi gắm những bài học nhân sinh nhẹ nhàng (do đặc trưng thể loại) thế nên ở những câu hỏi liên hệ bản thân và cuộc sống, GV cũng không quá nặng nề đòi hỏi HS phải rút ra những điều vượt quá những suy nghĩ của HS lớp 6. Hơn thế nữa trên cơ sở những hiểu biết về HS trong lớp học cụ thể mà GV đang đảm trách, GV có thể có những câu hỏi liên hệ “sát sườn” hơn để HS cảm nhận trọn vẹn sự nối kết giữa tác phẩm với chính cuộc sống của các em.

Cuối cùng, khi dạy đọc xong bất kì một thể loại nào GV cũng nên có những câu hỏi tổng hợp giúp HS định hình lại đặc trưng thể loại cũng như phương pháp đọc hiểu thể loại ấy. Ví dụ khi dạy xong truyện đồng thoại của chủ điểm *Những trải nghiệm trong đời* với 3 VB: *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến), *Cô gió mát tên* (Xuân Quỳnh) trong bộ *Chân trời sáng tạo* (Tập 1), GV có thể thiết kế câu hỏi:

¹ Văn Hồng (2012), “Tân mạn về Con chuột mù”, Văn học thiếu nhi nửa thế kỉ một con đường, Nxb Kim Đồng [tr.54]

² Ngô Quân Miện (1982), “Đồng thoại với việc bồi dưỡng tâm hồn các em”, *Vì tuổi thơ*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội [tr.85].

Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết **Bài học đường đời đầu tiên** và **Giọt sương đêm, Có gió mát tên là truyện đồng thoại?**



Ngoài những điều vừa trình bày, chúng tôi thiết nghĩ với những VB là đoạn trích như *Bài học đường đời đầu tiên* (Trích *Dế mèn*

phiêu lưu kí – Tô Hoài), GV có thể thiết kế thêm những câu hỏi kích thích HS đọc toàn bộ tác phẩm ví dụ:

Đọc toàn bộ tác phẩm ***Dế mèn phiêu lưu kí*** và hoàn thành bảng kiểm kê nhân vật sau đây

| Tên nhân vật | | | | | |
|---|---------|----------|----------|---------|----------|
| Quan hệ với Dế Mèn | Dế Trũi | Dế Choắt | Chim Trĩ | Bọ ngựa | Xiến tóc |
| Người dạy Dế Mèn bài học đường đời đầu tiên | | | | | |
| Kẻ bắt Dế Mèn giam vào hang tối | | | | | |
| Người bạn kết nghĩa với Dế Mèn | | | | | |
| Kẻ đấu với Dế Mèn để tranh chức Trạng Võ | | | | | |

III. Kết luận và đề xuất

Truyện Đồng thoại là một thể loại không mới, tuy nhiên trước đây với việc xếp thể loại này vào truyện hiện đại cùng với việc dạy học

theo định hướng tiếp cận nội dung đã không đạt hiệu quả như mong muốn trong việc dạy học VB theo đặc trưng thể loại. Cùng với việc tách truyện đồng thoại thành thể loại riêng kết



hợp với định hướng dạy học phát triển năng lực, kì vọng thể loại này sẽ được HS tiếp cận một cách phù hợp hơn.

Để hiện thực hóa mục tiêu dạy học truyện Đồng thoại theo định hướng phát triển năng lực, ngoài những gợi ý nêu trên, GV cần tìm hiểu đặc điểm của HS trong lớp học để có những vận dụng hoặc sáng tạo hình thức dạy học phù hợp. Tuy nhiên cũng cần nói thêm, GV dù sử dụng bộ sách giáo khoa nào cũng cần xem YCCĐ của chương trình là “kim chỉ nam” trong quá trình thiết kế các hoạt động dạy học. Bên cạnh đó GV cũng cần giới thiệu đến HS nhiều VB truyện đồng thoại khác để HS có điều kiện củng cố sâu hơn tri thức thể loại và kĩ năng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Ngôn ngữ học (2001), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng;
- [2] Văn Hồng (2012), *Tản mạn về Con chuột mù*, *Văn học thiếu nhi nửa thế kỉ một con đường*, Nxb Kim Đồng;
- [3] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2021),

Ngữ văn 6 - Kết nối tri thức và cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam;

- [4] Ngô Quân Miện (1982), *“Đồng thoại với việc bồi dưỡng tâm hồn các em”*, *Vì tuổi thơ*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội;
- [5] Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên), (2021), *Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam;
- [6] Văn Tân (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
- [7] Cao Đức Tiến – Dương Thị Hương, (2005), *Giáo trình Văn học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, (Dự án phát triển giáo viên Tiểu học);
- [8] Vân Thanh (1974), *“Tìm hiểu đặc điểm đồng thoại”*, *Tạp chí Văn học* (4);
- [9] Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6 - Cánh Diều*, NXB ĐHSP TP HCM .

Ngày nhận bài: 10/7/2022

Ngày gửi phản biện: 28/9/2022

Ngày duyệt đăng: 19/10/2022